**Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm**

**của thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/7-20/8/2023**

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia/khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **File** |
| 1 | G/SPS/N/USA/3412 | Hoa Kỳ | 17/8/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối | Dự thảo Quy định thiết lập mức cho phép tối đa mức dư lượng imazapic trong hoặc trên gạo, cám và gạo, ngũ cốc. |
| 2 | G/SPS/N/TUR/76 /Add.4 | Thổ Nhĩ Kỳ | 16/8/2023 | Quy định Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm | Quy định Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm được thông báo trong G/SPS/N/TUR/76 (ngày 07 tháng 10 năm 2016) đã được sửa đổi về nội dung về thông số kỹ thuật của E 422, E 471, E 475 và E 476. Các sửa đổi đã được thực thi để điều chỉnh luật pháp quốc gia với "Quy định của Ủy ban châu Âu (EU) 2023/1329 ngày 29 tháng 6 năm 2023 sửa đổi phụ lục II, Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc sử dụng của polyglycerol polyricinoleate (E 476) và phụ lục của quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến thông số kỹ thuật của glycerol (E 422), este polyglycerol của axit béo (E 475) và polyglycerol polyricinoleate (E 476)", và " Quy định của Ủy ban châu Âu (EU) 2023/1428 ngày 7 tháng 7 năm 2023 sửa đổi phụ lục của quy định (EU) số 231/2012 liên quan đến mono- và diglyceride của axit béo (E 471)". |
| 3 | G/SPS/N/MYS/56 | Malaysia | 16/8/2023 | Sửa đổi phụ lục thứ 16 của Quy định thực phẩm 1985 P.U.(A) 437/85. | Sửa đổi Phụ lục thứ 16 của quy định thực phẩm 1985 [P.U.(A) 437/1985] như sau:  1. Bổ sung giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của các loại thuốc bảo vệ thực vật mới (famoxadone, MCPA, sulfentrazone);  2. Bổ sung mức dư lượng tối đa mới của các mặt hàng mới vào thuốc trừ sâu hiện có (diafenthiuron, fluopyram, imazapyr, thiamethoxam). |
| 4 | G/SPS/N/GBR/43 | Vương quốc Anh | 15/8/2023 | Mức dư lượng tối đa mới cho cyprodinil sửa đổi và đăng ký theo luật định về mức dư lượng tối đa | Cyprodinil là một hoạt chất được phê duyệt bởi GB. Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập mức dư lượng tối đa mới cho quả việt quất, quả nam việt quất, quả lý chua (đen, đỏ, trắng) và quả lý gai (xanh, đỏ, vàng) để thiết lập dung sai trong nhập khẩu. Đối với mỗi mặt hàng này, mức dư lượng tối đa đang được tăng từ 3mg/kg lên 10mg/kg.  Báo cáo đánh giá/Ý kiến hợp lý hỗ trợ mức dư lượng tối đa mới có sẵn tại liên kết sau. Danh sách đầy đủ các mức dư lượng tối đa mới hoặc được nâng cao có sẵn trong tài liệu này, xem trang 5:  Việc đánh giá mức dư lượng tối đa mới đối với cyorodinil trong hoặc trên quả việt quất, quả nam việt quất, quả lý chua và quả lý gai (hse.gov.uk)  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc tính và do đó dự kiến sẽ không có tác động có hại đến sức khỏe con người. Do mức dư lượng vượt quá mức dư lượng tối đa hiện hành đang có hiệu lực nên các mức dư lượng tối đa mới đang được áp dụng. |
| 5 | G/SPS/N/GBR/42 | Vương quốc Anh | 15/8/2023 | Mức dư lượng tối đa mới cho oxathiapiprolin sửa đổi và đăng ký theo luật định GB. | Oxathiapiprolin là một hoạt chất được phê duyệt bởi GB. Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập mức dư lượng mới cho hành lá. Điều này nhằm đáp ứng yêu cầu cấp phép mới cho một sản phẩm bảo vệ thực vật tính bằng GB. Việc sử dụng mới yêu cầu mức dư lượng hiện tại phải được sửa đổi từ 0,01\* mg/kg thành 0,15 mg/kg. CXL 2 mg/kg, được Codex thông qua năm 2017, cũng được xem xét trong đánh giá rủi ro. Sau khi đánh giá, CXL 2 mg/kg đang được sử dụng làm GB MRL. Mức dư lượng này sẽ phù hợp với ủy quyền mới của GB và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế.  Báo cáo đánh giá/ý kiến hợp lý ủng hộ mức dư lượng mới có sẵn tại liên kết sau. Mức dư lượng mới đang được thông qua được nêu ở trang 5.  Đánh giá mức dư lượng mới cho oxathiapiprolin trong hoặc trên hành lá  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng liên quan đến CXL dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó không dự kiến sẽ có tác động có hại đến sức khỏe con người. |
| 6 | G/SPS/N/GBR/41 | Vương quốc Anh | 15/8/2023 | Mức dư lượng mới cho fludioxonil sửa đổi và đăng ký theo luật định GB MRL | Fludioxonil là một hoạt chất được phê duyệt bởi GB. Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập mức dư lượng mới cho các sản phẩm được liệt kê trong phần 3. Sau khi đánh giá, mức dư lượng mới đã được đưa ra để phù hợp với các cấp phép mới đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật nhằm thiết lập Dung sai nhập khẩu.  Báo cáo đánh giá/ý kiến hợp lý hỗ trợ mức dư lượng mới có sẵn tại liên kết sau. Danh sách đầy đủ các mức dư lượng mới hoặc được nâng cao có sẵn trong tài liệu này, xem trang 7:  Việc đánh giá mức dư lượng mới cho fludioxonil trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau (hse.gov.uk)  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ các mục đích sử dụng đã thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó không dự kiến sẽ có tác động có hại đến sức khỏe con người. Do mức dư lượng vượt quá mức dư lượng hiện hành đang có hiệu lực nên các mức dư lượng mới đang được áp dụng. |
| 7 | G/SPS/N/BRA/2200 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1189, ngày 3 tháng 8 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết đề xuất sửa đổi hướng dẫn Quy chuẩn 211, ngày 1 tháng 3 năm 2023, quy định chức năng công nghệ, giới hạn tối đa và điều kiện sử dụng đối với phụ gia thực phẩm. |
| 8 | G/SPS/N/JPN/1221 | Nhật Bản | 08/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Clostebol. |
| 9 | G/SPS/N/JPN/1223 | Nhật Bản | 08/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Ormetoprim. |
| 10 | G/SPS/N/JPN/1222 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Cyphenothrin. |
| 11 | G/SPS/N/USA/3411 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 12 | G/SPS/N/USA/3410 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 13 | G/SPS/N/USA/3409 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu Muối Natri của Acifluorfen. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng muối natri của acifluorfen trong hoặc trên quả mọng, sinh trưởng thấp, phân nhóm 13-07G; đậu tương, rau, quả ăn được ; và đậu nành, rau, vỏ mọng nước. |
| 14 | G/SPS/N/USA/3408 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Văn bản này thông báo về việc Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được đơn yêu cầu hủy các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các loại hàng hóa. |
| 15 | G/SPS/N/USA/3407 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 16 | G/SPS/N/USA/3406 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 17 | G/SPS/N/USA/3405 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 18 | G/SPS/N/USA/3404 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu Indaziflam. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng indaziflam trong hoặc trên nhiều mặt hàng. |
| 19 | G/SPS/N/USA/3403 | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 20 | G/SPS/N/JPN/1224 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Tribromsalan. |
| 21 | G/SPS/N/JPN/1220 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Thiết lập miễn trừ yêu cầu MRL đối với dư lượng thuốc thú y theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm | Cơ sở miễn trừ yêu cầu MRL đối với dư lượng thuốc thú y: Bismuth subnitrate ; nó sẽ được quy định là "Chất trong thực phẩm không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe". |
| 22 | G/SPS/N/JPN/1219 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Prothioconazole . |
| 23 | G/SPS/N/JPN/1218 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Iprodione . |
| 24 | G/SPS/N/JPN/1217 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Fluxapyroxad . |
| 25 | G/SPS/N/JPN/1216 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Fenamiphos . |
| 26 | G/SPS/N/JPN/1215 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Dimethomorph. |
| 27 | G/SPS/N/JPN/1214 | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Sửa đổi các tiêu chuẩn hiện có cho L-Cysteine Monohydrochloride . |
| 28 | G/SPS/N/CAN/1526 | Canada | 07/8/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Diflufenican (PMRL2023-39) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-39 là để tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với diflufenican đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,01 | Đậu nành khô, trứng; mỡ, thịt và phụ phẩm thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; cánh đồng ngô, sữa |   1ppm = phần triệu |
| 29 | G/SPS/N/CAN/1525 | Canada | 07/8/2023 | Thông báo sửa đổi danh mục thực phẩm được phép sử dụng enzym xylanase từ *Trichoderma**reesei* RF5427 trong các loại thực phẩm khác nhau | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin phép sử dụng xylanase từ *Trichoderma reesei* RF5427 trong các loại thực phẩm khác nhau. Mức sử dụng tối đa được yêu cầu đối với enzyme thực phẩm này là Thực hành sản xuất tốt.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của xylanase từ *T. reesei* RF5427 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng xylanase từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 8 năm 2023.  Mục đích của tài liệu thông tin này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và để cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 30 | G/SPS/N/SAU/515 | Vương Quốc Ả Rập | 03/8/2023 | Thực phẩm thể thao bổ sung | Các sản phẩm thể thao bao gồm thực phẩm và đồ uống dành cho thể thao, ví dụ (bột, chất lỏng, viên nhai hoặc sủi bọt và thanh), và bao gồm chủ yếu là carbohydrate, chất béo, protein hoặc axit amin và một hoặc nhiều thành phần sau được bao gồm trong chuẩn bị của họ: axit amin, vitamin và khoáng chất. Chiết xuất thực vật và không được sử dụng để giảm cân hoặc là một phần của điều trị y tế, chúng bao gồm (bổ sung nhiều carbohydrate, bổ sung năng lượng protein, bổ sung năng lượng, bổ sung thực phẩm thể thao cho các mục đích khác). |
| 31 | G/SPS/N/GBR/40 | Vương quốc Anh | 02/8/2023 | MRL GB được đề xuất cho chlorpropham sửa đổi sổ đăng ký theo luật GB MRL | Việc xem xét các MRL này đã được HSE thực thi theo chế độ quy định của GB. Dự thảo ý kiến hợp lý về việc xem xét các MRL có sẵn tại liên kết sau: https://www.hse.gov.uk/pesticides/mrls/mrl-reviews/mrlr-aaky-0286.pdf  Phần lớn các MRL cho chlorpropham đã có tại MRL LOQ. Biện pháp này làm giảm MRL LOQ đối với cây celeriac , hành tây, hẹ tây, rau diếp, rau diếp cá, cải rocket , rau muống , cần tây, thì là, rễ rau diếp xoăn từ 0,05\* mg/kg xuống 0,01\* mg/kg và đối với Thận (tất cả các loài) từ 0,2 mg/ kg đến 0,05\* mg/kg.  MRL đối với khoai tây giảm từ 10 mg/kg xuống 0,35 mg/kg. MRL 0,35 mg/kg là tMRL (MRL tạm thời) được thiết lập để bao hàm sự nhiễm bẩn của khoai tây chưa được xử lý trong các cơ sở bảo quản mà chlorpropham đã được sử dụng trước đó. Cần cung cấp các yêu cầu bổ sung (thông tin bổ sung MRL) để có thể xem xét hiệu lực liên tục của tMRL. Ngoài ra, ngành công nghiệp được kỳ vọng sẽ cung cấp thông tin về những nỗ lực đã thực thi để làm sạch các cơ sở bảo quản khoai tây và do đó làm giảm sự nhiễm bẩn của khoai tây chưa được xử lý. MRL 0,35 mg/kg cuối cùng sẽ được hạ xuống LOQ MRL là 0,01\* mg/kg. |
| 32 | G/SPS/N/BRA/2199 | Bra-xin | 02/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1086, ngày 26 tháng 7 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất F77: fluazaindolizine vào danh sách tiêu chuẩn các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Chính thức của União ). |
| 33 | G/SPS/N/BRA/2198 | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1178, ngày 10 tháng 7 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đề xuất cập nhật hoạt chất F69 – flupiradifurone và T42 – transflutrin trong danh sách chuyên khảo sát về hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 34 | G/SPS/N/BRA/2197 | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1177, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt chất B65: bacillus haynesii vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 35 | G/SPS/N/BRA/2196 | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1176, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt chất B64: bacillus circulans vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 36 | G/SPS/N/BRA/2195 | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1175, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt chất B63: bacillus aryabhattai vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 37 | G/SPS/N/BRA/2194 | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1174, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt C64 – clotianidine, C70 – chloranthraniliprole, F69 – flupiradifurone, I33 – ipflufenoquim, L03 – lactofem, P46 – piraclostrobin và P72 – penflufem vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 38 | G/SPS/N/KOR/786 | Hàn Quốc | 27/7/2023 | Đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng | Các sửa đổi được đề xuất bao gồm:  1) Sửa đổi thông số kỹ thuật, thông báo cảnh báo về lượng tiêu thụ và lượng tiêu thụ hàng ngày:  - Thắt chặt chỉ tiêu kim loại nặng của axit linoleic liên hợp và chitosan/chitooligosacarit;  - Tăng cường đặc tính của hợp chất antraquinone trong gel lô hội;  - Thay đổi lượng ăn hàng ngày của chất xơ yến mạch, chitosan/chitooligosaccharides, chiết xuất garcinia cambogia, gel lô hội;  - Sửa đổi thông báo cảnh báo lượng tiêu thụ đối với 9 loại nguyên liệu chức năng;  2) Xây dựng định nghĩa và phương pháp thử đối với sản phẩm 'tác dụng kéo dài' giải phóng chậm:  - Giới hạn đối với các vitamin tan trong nước;  3) Cải tiến phương pháp sản xuất gel lô hội;  4) Thống nhất đơn vị Folic acid - ㎍ ⇒ ㎍ DFE. |
| 39 | G/SPS/N/EU/674 | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất benthiavalicarb, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất Benthiavalicarb không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất Benthiavalicarb. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt sẽ được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/997. |
| 40 | G/SPS/N/EU/673 | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất metiram, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất Metiram không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất Metiram. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt sẽ được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/996. |
| 41 | G/SPS/N/CAN/1524 | Canada | 27/7/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Azoxystrobin (PMRL2023-38 | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-38 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với azoxystrobin được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 5,0 | Củ cải đường2 |   1ppm = 1 phần triệu  2MRL này được đề xuất để thay thế MRL hiện được thiết lập là 0,5 ppm. |
| 42 | G/SPS/N/USA/3402 | Hoa Kỳ | 26/7/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu;  Ra soát quyết định đăng ký đối với một số thuốc trừ sâu; Aluminum tris (O-ethylphosphonate), Carbon disulfide, et al. Quy tắc cuối cùng | Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) Hoa Kỳ đang hoàn thiện một số quy định dung sai Thuốc trừ sâu; Aluminum tris (O-ethylphosphonate), Carbon disulfide… mà Cơ quan xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được tiến hành theo Đạo luật Liên bang về thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm và thuốc diệt loài gặm nhấm (FIFRA). |
| 43 | G/SPS/N/UKR/206 | Ucraina | 24/7/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với một số loại sữa bảo quản được khử nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng". | Dự thảo Lệnh phê duyệt các yêu cầu đối với một số loại sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng nhằm đảm bảo lưu thông tự do và cung cấp cho người tiêu dùng thông tin liên quan về các đặc tính của loại sữa đó, đặc biệt là bằng cách dán nhãn. .  Các yêu cầu này sẽ áp dụng cho các loại sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người, được liệt kê trong Phụ lục 1 của các yêu cầu này, được sản xuất tại Ucraina hoặc nhập khẩu vào lãnh thổ Ucraina, ở tất cả các giai đoạn lưu thông. Các yêu cầu bao gồm các điều khoản chung, một số yêu cầu và điều kiện ghi nhãn, cũng như Phụ lục 1 về các loại sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ và Phụ lục 2 về danh sách các chỉ định cụ thể đối với một số sản phẩm thực phẩm.  Dự thảo Lệnh cũng quy định rằng sữa bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về an toàn thực phẩm và một số chỉ tiêu chất lượng có hiệu lực trước khi Lệnh này có hiệu lực, nhưng không đáp ứng tất cả hoặc một số quy định của yêu cầu đối với một số loại của sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng được phê duyệt bởi Lệnh này, có thể được lưu hành cho đến ngày tiêu thụ cuối cùng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu.  Dự thảo Lệnh được phát triển để thực thi luật pháp EU. |
| 44 | G/SPS/N/TPKM/617 | Đài Loan | 24/7/2023 | Dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật | Sửa đổi MRL thuốc bảo vệ thực vật của Abamectin, Amisulbrom, Benzovindiflupyr, Cyantraniliprole, Cyazofamid, Cyclaniliprole, Ethiprole, Etofenprox, Famoxadone, Flonicamid, Fluazinam, Flufenoxuron, Fosetyl-Al, Fosthiazate, Kasugamycin, Mandipropamid, Mefentrifluconazole, Methoprene, Methoxyfenozide, Oxathiapi prolin, Phosphine, Pydiflumetofen , Pyriofenone, Quizalofop-ethyl, Tebufenozide và Tetraniliprole trong trái cây, rau, đậu khô, hạt ngũ cốc, hạt cây và thảo mộc. Phụ lục Bacillus amyloliquefaciens D747 trong Danh sách MRL thuốc trừ sâu bị bỏ qua. Sửa đổi MRL thuốc bảo vệ thực vật acetamiprid, ametoctradin, bentazone, etofenprox, fenpropimorph, flonicamid, isopyrazam, lufenuron, metaflumizone, pendimethalin và triflumizole trong mô gia súc, gia cầm, nội tạng ăn được, trứng, sữa và mật ong. |
| 45 | G/SPS/N/EU/667 | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất triflusulfuron-methyl, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/ 2011 | Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất triflusulfuron-methyl không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các Quốc gia Thành viên sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất triflusulfuron-methyl. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt có thể được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng biệt sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/993. |
| 46 | G/SPS/N/EU/666 | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu và Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến các chất phụ gia thực phẩm nitrit (E 249-250) và nitrat (E 251-252) | Văn bản sửa đổi các điều kiện sử dụng và thông số kỹ thuật của EU đối với các chất phụ gia thực phẩm được phép là kali nitrit (E 249), natri nitrit (E 250), natri nitrat (E 251) và kali nitrat (E 252). Nitrit và nitrat là các chất phụ gia thực phẩm được Liên minh châu Âu cho phép sử dụng làm chất bảo quản để đảm bảo, kết hợp với các yếu tố khác, sự an toàn về mặt vi sinh của thực phẩm. Đồng thời, sự hiện diện của nitrit và nitrat trong thực phẩm có thể làm phát sinh sự hình thành nitrosamine, một số chất gây ung thư. Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) trong các ý kiến ​​khoa học năm 2017 đánh giá lại mức độ an toàn của nitrit và nitrat làm phụ gia thực phẩm đã kết luận rằng các giá trị lượng hấp thụ hàng ngày được chấp nhận (ADIs) tương ứng của chúng không bị vượt quá khi sử dụng phụ gia thực phẩm; tuy nhiên ADI sẽ bị vượt quá nếu tất cả các nguồn tiếp xúc với chế độ ăn uống được xem xét cùng nhau. Ngoài ra, EFSA cho rằng có một số lo ngại về việc tiếp xúc tổng thể với nitrosamine có trong thực phẩm, điều này cũng đã được xác nhận bởi quan điểm khoa học gần đây về các rủi ro đối với sức khỏe cộng đồng liên quan đến sự hiện diện của nitrosamine trong thực phẩm (2023).  Sau khi EFSA đánh giá lại nitrit và nitrat dưới dạng phụ gia thực phẩm, nên giảm lượng nitrit và nitrat tối đa có thể được thêm vào thực phẩm để giữ mức nitrosamine có khả năng hình thành do sử dụng đó ở mức thấp nhất có thể, đồng thời đảm bảo an toàn vi sinh vật. Việc sửa đổi các thông số kỹ thuật và hạ thấp các giới hạn tối đa cho phép hiện có đối với chì, thủy ngân và asen trong các chất phụ gia nitrit và nitrat cũng là điều phù hợp.  Để cho phép quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ, văn bản đưa ra các giai đoạn chuyển tiếp để các nhà kinh doanh thực phẩm thích ứng với các điều kiện sử dụng và thông số kỹ thuật mới nghiêm ngặt hơn. |
| 47 | G/SPS/N/EU/662 | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất clofentezine, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo quy định việc hoạt chất clofentezine không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các Quốc gia Thành viên sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa clofentezine như một hoạt chất. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt có thể được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng biệt sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/994 |

2. Danh sách quy định đã được thông qua hoặc có hiệu lực

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia/khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **File** |
| 1 | G/SPS/N/TPKM/610 /Add.1 | Đài Loan | 16/8/2023 | Tiêu chuẩn về đặc tính, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm | Bản sửa đổi cuối về tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm trong thông báo (G/SPS/N/TPKM/610) sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2024. |
| 2 | G/SPS/N/BRA/2144  /Add.1 | Bra-xin | 10/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1150, ngày 10 tháng 3 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1150, ngày 10 tháng 3 năm 2023 - đã được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2144 - được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 240, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo của hoạt chất M09 - metaldehyde trong danh sách chuyên khảo của thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, chất khử trùng vệ sinh và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União) |
| 3 | G/SPS/N/BRA/2138  /Add.2 | Bra-xin | 10/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1146, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Hướng dẫn Quy chuẩn 230, ngày 1 tháng 6 năm 2023 - đã được thông báo trước đó qua G/SPS/N/BRA/2138/Add.1 - đã được sửa đổi. |
| 4 | G/SPS/N/BRA/2160  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1060, ngày 27 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1060, ngày 27 tháng 4 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2160 - được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 236, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định bao gồm hoạt chất T75 - Trichoderma reesei trong danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ. Danh sách này được công bố bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 5 | G/SPS/N/BRA/2159  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1159, ngày 27 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1159, ngày 27 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2159 - đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 237, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo của các thành phần hoạt tính D17 – diflubenzuron, F23.1 – fluasifop -P-butyl, F71 – florpiauxiphen benzyl,  G01 – glyphosate, I30 – impirfluxam, M33 – metammitron, M35 – methylcyclopropene,  P43 – pyrimetanil, T54 – trifloxystrobin, trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 6 | G/SPS/N/BRA/2157  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1157, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1157, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2157 – đã được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 233, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo về các thành phần hoạt tính B41 - boscalid, C07 - kasugamycin, C10 - cypermethrin, C18 - chlorothalonil, C25 - cartap hydrochloride, C32 - clethodim, C55 - hợp chất gốc đồng, C63 - lambda-cyhalothrin, D06 - deltamethrin, D21 - diquat, G05 - amoni glufosinate, H07 - methyl haloxyfop-P, I12 - imazapyr, I20 - imazapik, I30 - impirfluxam, M45 - mandipropamide, O21 - oxathiapiproline, P23 -  propamocarb, S13 - S-metolachlor, T14 - methyl thiophanate, T48 - thiamethoxam vào  Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng vệ sinh và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 7 | G/SPS/N/BRA/2156  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1156, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1156, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2156 - liên quan đến đề xuất loại bỏ hoạt chất T45 - tiazopir trong danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng làm vệ sinh và chất bảo quản gỗ , đã xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 235, ngày 1 tháng 8 năm 2023. |
| 8 | G/SPS/N/BRA/2154  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1155, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1155, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2154 - đã được thông qua làm hướng dẫn Quy phạm 234, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định bao gồm hoạt chất P71: pyriophenone trong danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu , chất khử trùng làm vệ sinh và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 9 | G/SPS/N/BRA/2152  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo nghị quyết 1153, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết 1153, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2152 - đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 239, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định bao gồm mục A58.2 – chiết xuất thủy lực của sầu đâu trong chuyên khảo của hoạt chất thành phần A58 – azadirachta indica trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 10 | G/SPS/N/BRA/2143  /Add.1 | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1149, ngày 10 tháng 3 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1149, ngày 10 tháng 3 năm 2023 - đã được thông báo trước đó qua G/SPS/N/BRA/2143 - được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 238, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo về các thành phần hoạt chất C36 – cyproconazole, C63 – lambda-cyyolthrine , D21 - diquate, D59 - dimpropyridaz, F40 - foretanate, F66 – flubendiamide, M26.1 - methyl metsulfurom, P34 - pyriproxifem, T24 -trifluralin và T34 – triflumurom trong danh mục hoạt chất thuốc trừ sâu, thuốc sát trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản thông qua hướng dẫn quy chuẩn 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU- Diário Oficial da União). |
| 11 | G/SPS/N/TPKM/612 /Add.1 | Đài Loan | 27/7/2023 | Những loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ ăn uống, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo 48 mã CCC cụ thể | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/TPKM/612 vào ngày 6 tháng 4 năm 2023, được ban hành vào ngày 27 tháng 7 năm 2023 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.  Hàng hóa được phân loại theo 48 mã CCC cụ thể phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ ăn uống, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu sẽ nộp đơn xin kiểm tra cho Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.  <http://www.fda.gov.tw/TC/newsContent.aspx?cid=3&id=28984http://www.fda.gov.tw/TC/newsContent.aspx?cid=3&id=28985>  <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/TPKM/23_11306_00_e.pdf>  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định. |

Chi tiết đăng tải các thông báo tại website: [www.spsvietnam.gov.vn](http://www.spsvietnam.gov.vn)